

Số: 2841 /STNMT-VP

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

V/v chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn  
tại kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3502/UBND-TH<sub>1</sub> ngày 07/7/2023 về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 14 HĐND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo nội dung được phân công như sau:

**Câu hỏi 1: Hiện nay trên địa bàn tỉnh một số dự án chậm tiến độ do thiếu nguồn đất, cát san lấp; mặt khác, giá mua đất của doanh nghiệp tại mỏ cao hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nên Doanh nghiệp khó khăn trong thi công. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.**

**Trả lời:**

**1. Về nguyên nhân thiếu nguồn đất, cát san lấp nên Doanh nghiệp khó khăn trong thi công**

Giai đoạn từ trước đến năm 2020, việc cấp phép hoạt động khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh tập trung chỉ đạo thực hiện cơ bản đáp ứng phục vụ nhu cầu về xây dựng. Tuy nhiên, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, tỉnh ta tập trung thu hút đầu tư và triển khai thực hiện nhiều công trình, dự án theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022, nhất là đối với các công trình, Dự án đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam đi qua địa bàn tỉnh, các khu, cụm công nghiệp được tập trung khởi công xây dựng, nên dẫn đến thiếu hụt nguồn đất san lấp, cát san lấp phục vụ cho các công trình, dự án, cụ thể:

- Đối với cát xây dựng: Theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn tỉnh có 37 khu vực, với tổng diện tích 382,5ha, tài nguyên dự báo 14.735.000m<sup>3</sup>. Trong đó, đã cấp Giấy phép khai thác 08 mỏ, với tổng diện 31,2ha, tổng trữ lượng 1.320.000m<sup>3</sup>, tổng công suất khai thác 130.123m<sup>3</sup>/năm/tổng nhu cầu 2.459.000m<sup>3</sup>/năm (theo Dự báo của Sở xây dựng tại Văn bản số 09/SXD-QLN&VLXD ngày 04/01/2023; việc cấp phép mới đáp ứng khoảng 6% nhu cầu). Hiện đang xem xét, chấp thuận để cấp phép khai thác 02 mỏ đã trúng đấu giá, với tổng diện tích 4,5ha, trữ lượng 470.444m<sup>3</sup>, công suất khai thác 28.248m<sup>3</sup>/năm.

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh theo thống kê của Sở Xây dựng còn có 74 bãi tập kết, kinh doanh cát xây dựng của các tổ chức, cá nhân<sup>1</sup>. Qua khảo sát của Sở Xây dựng và các huyện, thị xã cho thấy, nguồn cát tại các bãi kinh doanh vật liệu xây dựng chủ yếu lấy từ các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình. Do vậy, nguồn vật liệu cát tại các mỏ đã được cấp phép và cả các bãi kinh doanh cát trên địa bàn cũng cơ bản đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng.

**- Đối với đất san lấp:** Theo quy hoạch được duyệt trên địa bàn tỉnh có 94 khu vực mỏ, tổng diện tích 1.083,1ha, tài nguyên dự báo 132.267.000m<sup>3</sup>. Trong đó, đã cấp phép khai thác 21 mỏ, với tổng diện tích 158,7ha, trữ lượng 29.219.000m<sup>3</sup>, tổng công suất khai thác 2.793.156m<sup>3</sup>/năm/tổng nhu cầu 5.439.000m<sup>3</sup>/năm (theo dự báo của Sở xây dựng tại Văn bản số 09/SXD-QLN&VLXD ngày 04/01/2023; đáp ứng khoảng 50% nhu cầu). Hiện đang xem xét, chấp thuận để cấp phép khai thác 05 mỏ đã trúng đấu giá, với diện tích 35,7ha, trữ lượng 4.808.117m<sup>3</sup>, công suất khai thác dự kiến 590.000m<sup>3</sup>/năm.

Để tập trung chỉ đạo chuẩn bị đủ nguồn vật liệu đáp ứng nhu cầu về vật liệu đất, cát, đá phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh; thời gian qua, UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung tham mưu các giải pháp để thực hiện. Theo đó, ngày 10/3/2023 UBND tỉnh đã tổ chức làm việc chuyên đề với Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Giám đốc các sở, ngành liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã để tập trung xử lý các nội dung liên quan đến vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh phục vụ thi công các công trình, dự án. Kết quả, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo kết luận số 81/TB-UBND ngày 23/3/2023 về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị khai thác khoáng sản điều chỉnh nâng công suất bảo đảm đáp ứng nhu cầu thị trường xây dựng, nhằm tránh thất thoát nguồn tài nguyên, ngăn chặn nguy cơ khai thác khoáng sản trái phép và không để xảy ra tình trạng mất cân bằng cung - cầu, tăng giá; đồng thời giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương rà soát tham mưu UBND tỉnh trước ngày 30/6/2023 để phê duyệt kế hoạch đưa các khu vực mỏ thực hiện đấu giá quyền khai thác trong năm 2023.

Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 2121/STNMT-KS ngày 30/5/2023 tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 gồm có 14 khu vực mỏ khoáng sản (11 khu vực mỏ đất, 02 khu vực mỏ cát xây dựng và 01 mỏ đá xây dựng), với tổng diện tích 152,85ha, với tổng trữ lượng 15,76 triệu m<sup>3</sup> (trong đó đất san lấp 91,75ha, trữ lượng dự báo 11,32 triệu m<sup>3</sup>; cát xây dựng 52ha, trữ lượng dự báo 1,665 triệu m<sup>3</sup>; đá xây dựng 9,0ha, trữ lượng dự báo 3 triệu m<sup>3</sup>), và đang tiếp tục rà soát, lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương đối với 11 khu vực mỏ (07 mỏ đất san lấp, với diện tích 84,56ha, trữ lượng

<sup>1</sup> Thành phố Hà Tĩnh (02 bãi tập kết, kinh doanh), thị xã Kỳ Anh (01 bãi tập kết, kinh doanh), thị xã Hồng Lĩnh (02 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Kỳ Anh (02 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Cẩm Xuyên (21 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Thạch Hà (03 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Lộc Hà (02 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Nghi Xuân (10 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Đức Thọ (08 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Vũ Quang (03 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Hương Sơn (04 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Hương Khê (11 bãi tập kết, kinh doanh), huyện Can Lộc (05 bãi tập kết, kinh doanh).

dự kiến 09 triệu m<sup>3</sup>; 03 mỏ cát xây dựng, với diện tích 16,5ha, trữ lượng dự kiến 660.000m<sup>3</sup> và 01 mỏ đá xây dựng với diện tích 4,2ha, trữ lượng dự kiến 800.000m<sup>3</sup>). Để bảo đảm các mỏ sau khi trúng đấu giá thực hiện công tác bồi thường, GPMB thuận lợi, kịp thời đi vào hoạt động, bảo đảm đủ nguồn vật liệu phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, địa phương liên quan rà soát lại quy hoạch về khoáng sản, nhu cầu thực tế, khả năng nâng công suất của các mỏ đã được cấp phép khai thác, tính toán nhu cầu cụ thể của từng vùng, khu vực trên địa bàn tỉnh và các điều kiện liên quan để kịp thời tham mưu đấu giá trong thời gian tới, bảo đảm khả thi, hiệu quả.

**\* Về Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh.**

Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án Thăng Long - Bộ Giao thông Vận tải, tổng nhu cầu về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua tỉnh Hà Tĩnh cụ thể là: Đất đắp: 12.229.056m<sup>3</sup>, cát: 2.143.938m<sup>3</sup> và đá xây dựng: 1.396.780m<sup>3</sup>. Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội<sup>2</sup>, của Chính phủ<sup>3</sup>, Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hồ sơ khảo sát mỏ vật liệu xây dựng thông thường do các Ban Quản lý dự án và các nhà thầu đề xuất, UBND tỉnh đã xác nhận hồ sơ đăng ký khối lượng khai thác 08 mỏ đất, với tổng diện tích 89,6ha, trữ lượng 8.506.822m<sup>3</sup>; 01 mỏ cát với diện tích 23,06ha, trữ lượng 327.793m<sup>3</sup>; đang xem xét chấp thuận 01 mỏ đất san lấp với diện tích 9,38ha, trữ lượng 1.333.000m<sup>3</sup> và 02 mỏ cát với tổng diện tích 16,9ha, trữ lượng 1.014.687m<sup>3</sup>. Về đá xây dựng các doanh nghiệp báo cáo sẽ mua từ các mỏ thương mại đã được cấp Giấy phép khai thác.

Sau khi xác nhận hết Hồ sơ đăng ký khối lượng khai thác thì: (1) Đất san lấp cấp: 9.839.822m<sup>3</sup>/12.229.056m<sup>3</sup> tổng nhu cầu (còn thiếu: 2.389.234m<sup>3</sup>); (2) Cát cấp: 1.342.480m<sup>3</sup>/2.143.938m<sup>3</sup> tổng nhu cầu (còn thiếu: 801.458m<sup>3</sup>). Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án Thăng Long, các nhà thầu thi công, khối lượng vật liệu còn thiếu theo hồ sơ dự toán sẽ được tận dụng khối lượng đất đào, đắp trên tuyến (đất san lấp khoảng 1,66 triệu m<sup>3</sup> và đá khoảng 1,78 triệu m<sup>3</sup>) và mua từ các mỏ thương mại đã được cấp Giấy phép khai thác.

Như vậy, về nguồn khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam đã đáp ứng kịp thời theo nhu cầu.

<sup>2</sup> Số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

<sup>3</sup> Số 60/NQ-CP ngày 16/6/2021 về việc áp dụng cơ chế đặc thù trong cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cung cấp cho Dự án đầu tư xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2017 - 2020; số 133/NQ-CP ngày 19/10/2021 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 60/NQ-CP; số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 và số 119/NQ-CP ngày 08/9/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-CP.

## **2. Về giá mua đất của doanh nghiệp tại mỏ cao hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định nên Doanh nghiệp khó khăn trong thi công**

Về quy trình Công bố giá VLXD để phục vụ lập dự toán và quyết toán cho các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn, được UBND tỉnh ủy quyền cho Sở Xây dựng khảo sát và công bố trên nguyên tắc theo quy trình khảo sát thông qua phản ánh của giá thị trường theo quy định là thông qua các hợp đồng, bản niêm yết giá bán của doanh nghiệp; hóa đơn GTGT bán hàng của doanh nghiệp theo từng thời điểm đã loại trừ các yếu tố đầu cơ, khan hiếm. Hiện nay, giá đất san lấp bình quân trên địa bàn đang công bố ở mức bình quân từ 52.000 đồng - 56.000 đồng/m<sup>3</sup> tùy từng địa bàn của từng địa phương và loại đất. Mức giá này được lấy cơ sở thông tin từ giá niêm yết của các doanh nghiệp, hợp đồng mua, bán, hóa đơn GTGT bán hàng của các doanh nghiệp và các giao dịch trên thị trường. Do vậy, việc phản ánh giá các doanh nghiệp bán vật liệu đất, cát cao hơn giá thông báo của Sở Xây dựng là chưa có cơ sở, trừ trường hợp giá doanh nghiệp bán cao hơn giá ghi trên hóa đơn bán hàng nên mới dẫn đến làm sai lệch thông tin thì mới xảy ra trường hợp giá bán thực tế cao hơn giá thông báo. Nếu có tình trạng nêu trên xảy ra thì nguyên nhân do trong quá trình các doanh nghiệp mua vật liệu xây dựng không yêu cầu đơn vị bán hàng xuất đúng giá bán, dẫn đến không có thông tin chính xác gây khó khăn cho quá trình thực hiện khảo sát ban hành Thông báo giá vật liệu xây dựng đối với mặt hàng đất, cát nêu trên. .

### **3. Nguyên nhân, trách nhiệm**

#### *\* Về chủ quan:*

- Về thiếu một phần vật liệu so với nhu cầu: Do các sở, ngành liên quan, nhất là các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng chưa chủ động rà soát, tính toán kỹ lưỡng, dự báo về nhu cầu vật liệu và đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp lập hồ sơ nâng công suất khai thác của các mỏ đã được cấp phép cũng như chưa chủ động tập trung quyết liệt trong việc tham mưu UBND tỉnh tổ chức đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản (nhất là đất, cát) để bảo đảm đáp ứng phục vụ nhu cầu thị trường.

- Về giá bán thực tế cao hơn giá thông báo của UBND tỉnh: Do Sở Xây dựng và các ngành liên quan chưa thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý hoặc tham mưu xử lý theo quy định đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm về đầu cơ, găm hàng hoặc thông đồng, thỏa thuận để găm hàng, lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường để trục lợi, nâng giá vật liệu hoặc niêm yết, hợp đồng mua bán thiếu trung thực không đúng với hóa đơn bán hàng.

#### *\* Về khách quan:*

Quy định của pháp luật về Khoáng sản, Đất đai và Đầu tư chưa đồng bộ, nên khi đấu giá, cấp phép khai thác khoáng sản xong có một số mỏ vướng mắc về công tác bồi thường, GPMB, thuê đất nên chậm đưa mỏ vào hoạt động khai thác.

#### **4. Giải pháp trong thời gian tới**

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Khẩn trương, tiếp tục tập trung rà soát các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 81/TB-UBND ngày 23/3/2023 và kết luận tại cuộc họp ngày 10/7/2023; căn cứ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt và dự báo nhu cầu của Sở Xây dựng kịp thời tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 và các năm tiếp theo bảo đảm đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, khảo sát về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường để công bố đúng giá thực tế của thị trường bảo đảm theo quy định.

- Đề nghị các doanh nghiệp phải có thái độ cứng rắn, phản ánh trực tiếp với Hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan chức năng khi phát hiện các mỏ ghi hóa đơn bán hàng không đúng giá bán thực tế gây khó khăn cho quá trình điều tra, khảo sát công bố giá để xử lý hoặc tham mưu cho UBND tỉnh xử lý theo quy định.

**Câu hỏi 2: Hiện nay có nhiều khu đất tỉnh đã thu hồi giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý hoặc đang giao các sở, ngành tham mưu phương án định giá tài sản để bàn giao về tỉnh quản lý. Tuy nhiên việc định giá tài sản trên đất và phương án sử dụng đất của các sở, ngành và Trung tâm phát triển quỹ đất còn chậm, ảnh hưởng đến việc thu hút đầu tư, gây mất an ninh trật tự và cảnh quan đô thị. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân và giải pháp thời gian tới.**

#### **Trả lời:**

Theo báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường, tính đến 30/6/2023 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh được UBND tỉnh giao quản lý 29 khu đất thu hồi của các tổ chức do vi phạm pháp luật hoặc không còn nhu cầu sử dụng tại địa bàn thành phố Hà Tĩnh và Thị xã Hồng Lĩnh, với diện tích 53,8 ha.

- Về công tác đánh giá giá trị tài sản trên đất: Đã hoàn thành 25/29 khu, còn lại 04 khu đất chưa hoàn thành<sup>4</sup> nên chưa bàn giao về cho Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý, lập phương án sử dụng. Riêng khu đất Liên cơ Cục Thống kê - Báo Hà Tĩnh, đến nay, Bộ Tài chính vẫn chưa có Quyết định điều chuyển tài sản công về cho tỉnh quản lý (mặc dù UBND tỉnh đã có nhiều văn bản đề nghị Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính).

- Về lập phương án bố trí sử dụng đất:

<sup>4</sup> Khu đất thu hồi của Tổng Công ty Thép Việt Nam; Hợp tác xã Dịch vụ và nông nghiệp Bồng Sơn; khu đất thu hồi liên cơ Cục Thống kê - Báo Hà Tĩnh (tại TP Hà Tĩnh); Khu đất thu hồi của Công ty Cổ phần Trung Đô (tại TX Hồng Lĩnh).

+ Đã đấu giá thành công 04 khu đất<sup>5</sup>; trong đó có 02 khu đấu giá dự án thương mại và 02 khu đấu giá theo hình thức phân lô đất ở;

+ Có 04 khu đã tổ chức đấu giá nhưng không có người tham gia<sup>6</sup>; nay UBND tỉnh đang giao Trung tâm Phát triển quỹ đất lập lại phương án đấu giá cho thuê tài sản công đôi với khu đất nhà khách Hương Sen; Khu đất Sở Nông nghiệp cũ UBND tỉnh tạm dừng đấu giá, chờ thu hồi khu đất của Công ty Thủy lợi Nam Hà Tỉnh sẽ 2 khu đất này tổ chức đấu giá một lần (trước mắt, UBND tỉnh đã thống nhất chủ trương bàn giao về cho UBND Thành phố quản lý); Khu đất nhà văn hóa xã Đồng Môn cũ, Sở Tài chính đang xem xét đề xuất giảm giá khởi điểm để tổ chức đấu giá lại; Khu đất công ty Đường bộ số 1 đang chuẩn bị tổ chức đấu giá lại lần 2.

+ Có 06 khu đất<sup>7</sup> đã phê duyệt phương án đấu giá, hiện Sở TNMT đã thuê tư vấn đang xác định giá đất để làm giá khởi điểm;

+ Có 03 khu đất<sup>8</sup> hiện đang lập phương án đấu giá đất hoặc đang lập quy hoạch chi tiết 1/500.

+ Có 03 khu đất<sup>9</sup> có diện tích nằm trong các khu quy hoạch đô thị quy mô lớn, nên chưa tổ chức đấu giá riêng phần diện tích đã thu hồi, mà sẽ thực hiện đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo phạm vi quy hoạch phân khu nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ dự án theo quy mô lớn.

+ Có 04 khu thuộc quy hoạch đất công cộng<sup>10</sup> không thực hiện đấu giá đất; UBND tỉnh sẽ giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu chuyển giao về cho địa phương quản lý, bố trí sử dụng theo quy hoạch đất công cộng.

#### **\* Về nguyên nhân chậm đánh giá giá trị tài sản trên đất:**

Trong quá trình thực hiện quyết định thu hồi đất, một số đơn vị bị thu hồi đất khiếu nại quyết định thu hồi đất nên không phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết (khu đất của Công ty CP TECCO Hà Tĩnh thu hồi năm 2013 nhưng đến năm 2020 mới hoàn thành việc chi trả; Công ty CP Vật tư nông nghiệp thu hồi từ năm 2008 nhưng đến năm 2020 mới hoàn thành việc chi trả); một số khu đất thu hồi đã lâu nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành việc xử lý tài sản trên đất (khu đất của Tổng Công ty Thép Việt Nam tại khu đô thị Bắc TP Hà Tĩnh thu hồi năm 2011; HTX Dịch vụ nông nghiệp Bông Sơn tại phường Nam Hà thu hồi năm 2013; khu đất của Công ty CP Trung đô thu hồi năm 2019). Các khu đất này, Sở Tài chính đang tham mưu xử lý. Riêng tiền sử dụng đất của khu đất thu hồi của

<sup>5</sup> Khu đất thu hồi Tinh đoàn Hà Tĩnh cũ, khu đất Đăng kiểm cũ, khu đất của Công ty Xây dựng 1 tại Thành phố Hà Tĩnh và Khu thương mại dịch vụ tại phường Nam Hồng thị xã Hồng Lĩnh;

<sup>6</sup> Khu đất nhà khách Hương sen, Sở Nông nghiệp cũ, nhà văn hóa thôn tại xã Đồng Môn (tại TP Hà Tĩnh) và Công ty Đường bộ số 1 (tại TX Hồng Lĩnh).

<sup>7</sup> Khu đất thu hồi của Công ty CP Đức Thành Thắng; Công ty CP Tecco; Công ty CPTM Hùng Hằng (tại TP Hà Tĩnh); Công ty CP Việt Hà; Công ty CP ĐT&PTĐT và KCN; Khu đất của phường Nam Hồng (tại TX Hồng Lĩnh).

<sup>8</sup> Khu đất thu hồi của Công ty Công ty CPVLXD Thuận Lộc đấu giá; Chợ Hồng Lĩnh cũ (tại TX Hồng Lĩnh) lập quy hoạch chi tiết; Công ty CPVTNN Hà Tĩnh (tại TP Hà Tĩnh) phương án sử dụng đất.

<sup>9</sup> Khu đất thu hồi của Tổng Công ty KSTM Hà Tĩnh tại xã Thạch trung; Công ty Sông Đà Miền Trung tại phường Thạch Linh; Công ty Bảo Việt Hà Tĩnh tại phường Nguyễn Du (tại TP Hà Tĩnh).

<sup>10</sup> Khu đất thu hồi của BHXH tỉnh; Trường tiểu học Văn Yên (tại TP Hà Tĩnh); 2 khu của Công ty Đường bộ số 1 (tại Thị xã Hồng Lĩnh).

Tổng Công ty Thép Việt Nam (đã đưa vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa là 180 tỷ đồng), UBND tỉnh đang xin ý kiến xử lý của Thủ tướng Chính phủ (Hà Tĩnh đề nghị giảm trừ giá trị khu đất này trong tổng giá trị khi cổ phần hóa Tổng Công ty thép; xử lý trong quá trình quyết toán cổ phần hóa doanh nghiệp; theo đó, tỉnh Hà Tĩnh không cần hoàn trả cho doanh nghiệp số tiền này).

Về nguyên nhân chủ quan: Việc tham mưu của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh chưa kịp thời, chưa dứt điểm; chưa có biện pháp xử lý dứt điểm khi đơn vị có đất bị thu hồi không phối hợp trong quá trình đánh giá, xử lý tài sản.

**\* Về nguyên nhân chậm bố trí sử dụng đất:**

- Một số khu đất là tài sản công (Trung tâm đang quản lý 05 khu) được thu hồi trước và trong thời điểm chuyển tiếp của Luật Quản lý sử dụng tài sản công; thực hiện Văn bản 342/TTg-V.I ngày 07/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạm dừng thực hiện thủ tục bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo QĐ số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên phải tạm dừng một thời gian dài; sau khi Luật Quản lý sử dụng tài sản công có hiệu lực, theo đó một số quy định còn chưa thống nhất với Luật Đất đai nên chờ thời gian có các văn bản hướng dẫn xử lý các vướng mắc kéo dài (việc xác định giá khởi điểm bán đấu giá của khu đất Tỉnh đoàn Hà Tĩnh, trụ sở cũ Sở NN&PTNT kéo dài; khu đất liên cơ Cục Thống kê - Báo Hà Tĩnh đến nay chưa có quyết định điều chuyển tài sản của Bộ Tài chính).

- Mặt khác, để đưa 1 khu đất từ khi có Quyết định thu hồi đất đến khi đấu giá đất phải qua 11 bước, trong đó có 6 - 8 bước trình qua các Sở ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư) thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt nên thời gian hoàn thành các bước trên kéo dài. Trong đó có những bước có nhiều vướng mắc trong quá trình thực hiện như việc xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư có nhiều thông số, chỉ số liên quan chưa cụ thể, không được các cơ quan có thẩm quyền công bố nên việc thực thi trên địa bàn cả nước nói chung và Hà Tĩnh nói riêng, trong thời gian qua đã gặp hết sức khó khăn, ách tắc, chậm trễ.

- Một số khu đất sau khi thu hồi, phải chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng chưa có trong quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt hoặc chưa có trong Kế hoạch phát triển nhà ở (do thời điểm lập quy hoạch sử dụng đất còn theo mục đích hiện trạng); do vậy, để đưa đất vào đấu giá phải thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; bổ sung Kế hoạch phát triển nhà ở.

- Một số khu đất nằm trong các khu quy hoạch đô thị có quy mô lớn, nên chưa tổ chức đấu giá riêng phần diện tích đã thu hồi, mà sẽ thực hiện đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo phạm vi quy hoạch phân khu nhằm đảm bảo triển khai đồng bộ dự án quy mô lớn.

- Bên cạnh các nguyên nhân, khó khăn khách quan thì có nguyên nhân chủ quan của các cơ quan, đơn vị liên quan: Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Kỹ thuật Địa chính thiếu chủ động hoàn thiện các hồ sơ để trình các Sở, ngành và chưa bám

sát đề đơn độc việc thẩm định tại các Sở, ngành; các Sở ngành chưa kịp thời xử lý các nội dung được UBND tỉnh giao và các nội dung do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật Địa chính trình; đặc biệt là vai trò tham mưu của Sở Tài chính trong đánh giá giá trị tài sản trên đất; Sở Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng định giá đất tỉnh trong việc tham mưu xác định giá đất cụ thể.

**\* Kế hoạch, giải pháp trong thời gian tới:**

- UBND tỉnh giao Sở Tài chính tập trung xử lý dứt điểm đối với các khu đất chưa hoàn thành việc đánh giá, xử lý tài sản (4 khu). Trường hợp đối tượng bị thu hồi đất không phối hợp thực hiện thì dùng biện pháp cưỡng chế để tổ chức thực hiện, xử lý xong trong năm 2023; làm việc với Bộ Tài chính để bàn giao về cho địa phương các khu đất của các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn tỉnh nay không còn nhu cầu sử dụng (khu đất Cục Thống kê tỉnh cũ).

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, lập phương án sử dụng đất, triển khai tổ chức bán đấu giá ngay sau khi được UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể và phương án đấu giá; trường hợp không có nhà đầu tư tham gia đấu giá thì xem xét xác định lại giá khởi điểm để đấu giá lại hoặc thực hiện mời gọi đầu tư, cho thuê đất không qua đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai.

- Giao các Sở, ngành liên quan (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng) kịp thời tham mưu thẩm định, xử lý các hồ sơ do Trung tâm Phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính trình nhằm rút ngắn thời gian để đưa đất vào sử dụng, tránh lãng phí quỹ đất và việc ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị;

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường và Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh đẩy nhanh tiến độ xác định giá đất cụ thể để làm giá khởi điểm đấu giá đất;

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu việc bàn giao các khu đất thuộc quy hoạch công cộng về cho địa phương quản lý (04 khu); đồng thời không tiếp tục tham mưu giao các lô đất thuộc quy hoạch đất công cộng về cho Trung tâm quản lý mà giao trực tiếp về cho địa phương quản lý.

**Câu hỏi 3: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm trong việc chậm ban hành quy định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; giải pháp xử lý trong thời gian tới.**

**Trả lời:**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành<sup>11</sup>, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014, số

<sup>11</sup> Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, Nghị định số 148//2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 quy định rõ về trình tự, thủ tục, trách nhiệm, chính sách thực hiện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giúp công tác thu hồi đất, bồi thường, GPMB được thực hiện nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật và đạt hiệu quả.

Tuy vậy, quá trình triển khai thực hiện các Quyết định: số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh và số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện các địa phương tiếp tục có phản ánh về vướng mắc, nhất là khi thực hiện bồi thường GPMB tái định cư. dự án cao tốc Bắc Nam, các dự án trong điểm trong khu kinh tế Vũng Áng. Do vậy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 thành lập Tổ công tác tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì. Quá trình Tổ Công tác chủ trì, xử lý những kiến nghị vướng mắc của các địa phương, qua rà soát kỹ các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất<sup>12</sup>, cho thấy còn có một số nội dung theo quy định của Luật Đất đai thuộc thẩm quyền UBND tỉnh nhưng chưa được ban hành quy định cụ thể để tổ chức thực hiện và một số quy định đã ban hành không phù hợp với tình hình thực tiễn hoặc còn mâu thuẫn với một số văn bản khác nên quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc dẫn đến phát sinh đơn thư khiếu nại, kiến nghị, phản ánh của công dân... liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB, tái định cư khi thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn.

Theo đó, UBND tỉnh đã có Thông báo số 148/TB-UBND ngày 27/4/2023 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp soát xét lại các quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; yêu cầu tập trung xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tham mưu sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tại Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 bảo đảm về mặt thẩm quyền, quy định của pháp luật và giải quyết những vướng mắc cụ thể ở địa phương.

Quá trình xây dựng văn bản, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu và UBND tỉnh đã thống nhất thực hiện quy trình, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (tại Thông báo số 191/TB-UBND ngày 26/5/2023); tổ chức nhiều cuộc họp, rà soát rất kỹ những quy định thuộc thẩm quyền tỉnh ban hành; lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tư pháp đã thẩm định theo quy trình rút gọn tại Văn bản số 728/STP-XDKT&TDTHPL ngày 29/6/2023; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND tỉnh tại Tờ trình số 2659/TTr-UBND ngày 29/6/2023; chiều ngày

<sup>12</sup> Quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6a Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 33/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 và khoản 3 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường); khoản 1 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ

30/6/2023 UBND tỉnh tổ chức họp thành viên UBND tỉnh biểu quyết thống nhất thông qua và xin Ban cán sự UBND tỉnh.. Theo đó, UBND tỉnh đã kịp thời ký ban hành Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh.

Như vậy, kể từ khi có đề xuất của cơ quan chuyên môn trong một thời gian khoảng 02 tháng UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, kịp thời ban hành Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định kèm theo Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 (có thời gian xây dựng ban hành nhanh nhất từ trước đến nay đối với một văn bản quy phạm có nhiều tác động đến người dân và doanh nghiệp); qua đó đã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để GPMB các dự án trên địa bàn tỉnh.

**\* Về giải pháp trong thời gian tới:** Đề triển khai thực hiện tốt những các nội dung quy định tại Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023. UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp quán triệt, tuyên truyền nội dung các Quyết định số 75/2014/QĐ-UBND ngày 03/11/2014; số 34/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 và số 30/2023/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 đến tận cán bộ, người dân biết chấp hành; đồng thời biết để giám sát việc thực hiện của các cơ quan nhà nước..

**Câu hỏi 4: Tiến độ thực hiện dồn điền đổi thửa, tập trung, tích tụ ruộng đất còn chậm, việc giao, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau chuyển đổi, tập trung, tích tụ còn khó khăn. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.**

**1. Kết quả thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất và các chính sách hỗ trợ cho việc tập trung, tích tụ ruộng đất.**

***a) Kết quả thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất***

Tập trung, tích tụ ruộng đất là giải pháp đột phá để chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp quy mô nhỏ lên sản xuất nông nghiệp quy mô lớn; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung quy mô lớn, gắn với sản xuất, chế biến với tiêu thụ; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025.

Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 310/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU

ngày 18/11/2021 với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể<sup>13</sup>; đồng thời đề ra các giải pháp để tổ chức thực hiện; ngày 31/3/2023, UBND tỉnh tiếp tục có Văn bản số 1463/UBND-NL<sub>5</sub> chỉ đạo các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung quyết liệt thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng thời đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy tập trung lãnh đạo 006F, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của UBND tỉnh; Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh vào cuộc tăng cường tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia tích cực thực hiện chủ trương chuyển đổi ruộng đất theo mô hình tập trung, tích tụ ruộng đất theo chủ trương Nghị quyết của Tỉnh ủy. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ các huyện, thị xã, thành phố; UBND cấp huyện; Đảng ủy, UBND cấp xã đã ban hành 768 văn bản chỉ đạo thực hiện (gồm: 37 Nghị quyết; 04 Chỉ thị; 173 Kế hoạch, chương trình hành động; 265 Báo cáo, Đề án, phương án tập trung, tích tụ ruộng đất; 289 Văn bản chỉ đạo điều hành khác). Ngày 10/4/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 827/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn Công tác kiểm tra, soát xét, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh tại các địa phương. Qua làm việc, kiểm tra tại 13 huyện, thị xã, thành phố; Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Có 08 huyện đã triển khai công tác tập trung, tích tụ ruộng đất và có sản phẩm trên thực tế: Lộc Hà, Cẩm Xuyên, Can Lộc, Nghi Xuân, Hương Sơn, Kỳ Anh, Thạch Hà và thành phố Hà Tĩnh. Các hình thức tập trung, tích tụ ruộng đất chủ yếu: Dồn điền đổi thửa; Nông dân tích tụ ruộng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng QSD đất từ hộ nông dân khác; Nông dân tự nguyện góp đất, mua máy thành lập Tổ hợp tác sản xuất; Tổ chức, cá nhân thuê quyền sử dụng đất của nông dân, cụ thể:

+ Lộc Hà: Thực hiện hình thức dồn điền, đổi thửa tại địa bàn xã Hồng Lộc, diện tích đưa vào chuyển đổi là 529 ha, có 1965 hộ tham vào phương án; trước chuyển đổi bình quân mỗi hộ có 5 thửa ruộng, sau chuyển đổi bình quân mỗi hộ còn 1 đến 2 thửa; kinh phí thực hiện khoảng 17 tỷ đồng. Hiện nay, đang thực hiện đo vẽ, chỉnh lý bản đồ sau thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho các hộ dân, gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

+ Cẩm Xuyên: Thực hiện hình thức dồn điền, đổi thửa tại địa bàn 05 xã: Cẩm Dương, Cẩm Quan, Yên Hòa, Nam Phúc Thăng và Cẩm Lạc, diện tích đưa vào chuyển đổi là 289 ha, có 1005 hộ tham vào phương án; trước chuyển đổi bình quân mỗi hộ có 4 thửa ruộng, sau chuyển đổi bình quân mỗi hộ còn 1 thửa; kinh

<sup>13</sup> - Giai đoạn 2022 – 2025 thực hiện tập trung, tích tụ khoảng 15.000ha đất sản xuất nông nghiệp.

- Giai đoạn 2026 – 2030 thực hiện tập trung, tích tụ khoảng 20.000ha đất sản xuất nông nghiệp.

- Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao với quy mô diện tích từ 02ha trở lên; doanh nghiệp, hợp tác xã thông qua các hình thức tập trung ruộng đất tạo thành vùng sản xuất tập trung đạt quy mô từ 30ha trở lên.

- Đối với khu vực được khoanh vùng thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất phần đầu còn 01-02 thửa/01 hộ, trong đó từ 75-80% số hộ sử dụng 01 thửa.

phí thực hiện khoảng 3,2 tỷ đồng. Hiện nay, đang thực hiện đo vẽ, chỉnh lý bản đồ sau thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho các hộ dân, gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

+ Can Lộc: Thực hiện 02 hình thức (1) Dồn điền, đổi thửa tại địa bàn 14 xã: Thượng Lộc, Phú Lộc, Đồng Lộc, Sơn Lộc, Quang Lộc, Kim Song Trường, Thanh Lộc, Khánh Vĩnh Yên, Trung Lộc, thị trấn Nghèn, Vượng Lộc, Thuần Thiện, Thiên Lộc, Tùng Lộc; diện tích đưa vào chuyển đổi là 1628 ha, có 6089 hộ tham vào phương án; trước chuyển đổi bình quân mỗi hộ có 3 thửa ruộng, sau chuyển đổi bình quân mỗi hộ còn 1 đến 2 thửa; kinh phí thực hiện khoảng 14 tỷ đồng. Hiện nay, đang thực hiện đo vẽ, chỉnh lý bản đồ sau thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho các hộ dân, gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

+ Nghi Xuân: Thực hiện hình thức Tổ chức, cá nhân thuê quyền sử dụng đất của nông dân tại địa bàn xã Xuân Viên, diện tích đưa vào tập trung ruộng đất là 25,4 ha, có 03 hộ tham với 03 mô hình; kinh phí thực hiện khoảng 891 triệu đồng.

+ Hương Sơn: Thực hiện 02 hình thức (1) Nông dân tích tụ ruộng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng QSD đất từ nông dân khác tại địa bàn 03 xã: An Hòa Thịnh, Sơn Lễ, Sơn Tiến, có 05 hộ dân tham gia với 05 mô hình, diện tích 7,4 ha, tích tụ từ 210 thửa đất. (2) Tổ chức, cá nhân thuê quyền sử dụng đất của nông dân tại địa bàn 05 xã: Sơn Bằng, Kim Hoa, Quang Diệm, Sơn Hàm, Sơn Tây, có 23 hộ dân tham gia với 06 mô hình, diện tích 22,5 ha, tập trung từ 318 thửa đất.

+ Kỳ Anh: Thực hiện hình thức dồn điền, đổi thửa tại địa bàn 07 xã: Kỳ Giang, Kỳ Bắc, Kỳ Phong, Kỳ Xuân, Kỳ Phú, Kỳ Văn, Kỳ Tiến; diện tích đưa vào chuyển đổi là 380 ha, có 1680 hộ tham vào phương án; trước chuyển đổi bình quân mỗi hộ có 4 thửa ruộng, sau chuyển đổi bình quân mỗi hộ còn 1 đến 2 thửa; kinh phí thực hiện khoảng 16 tỷ đồng. Hiện nay, đang thực hiện đo vẽ, chỉnh lý bản đồ sau thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất để hoàn thiện hồ sơ, thủ tục cấp giấy CNQSD đất cho các hộ dân, gia đình, cá nhân, tổ chức theo quy định.

+ Thạch Hà: Thực hiện hình thức dồn điền, đổi thửa tại địa bàn 06 xã: Thạch Sơn, Lưu Vĩnh Sơn, Thạch Hội, Ngọc Sơn, Thạch Trị, Nam Điền; diện tích đưa vào chuyển đổi là 2.194,7 ha, có 2919 hộ tham vào phương án; trước chuyển đổi bình quân mỗi hộ có 4 thửa ruộng, sau chuyển đổi bình quân mỗi hộ còn 1 đến 3 thửa; kinh phí thực hiện khoảng 15 tỷ đồng. Tuy đã thực hiện chuyển đổi nhưng UBND huyện Thạch Hà chưa hoàn thành hồ sơ, thủ tục giao đất, cấp giấy CNQSD đất cho các hộ dân; chưa có hồ sơ đề xuất hỗ trợ chính sách về tập trung, tích tụ ruộng đất theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

+ Thành phố Hà Tĩnh: Thực hiện 02 hình thức (1) Tổ chức, cá nhân thuê quyền sử dụng đất của nông dân tại địa bàn 03 xã Đồng Môn, Thạch Hạ, Thạch Trung; diện tích đưa vào tập trung ruộng đất là 71 ha với 10 mô hình, tập trung từ 1393 thửa đất. (2) Nông dân tự nguyện góp đất, mua máy thành lập Tổ hợp tác sản xuất tại địa bàn 04 xã, phường: Thạch Quý, Đại Nài, Thạch Trung, Thạch Bình;

diện tích đưa vào tập trung ruộng đất là 85 ha với 12 mô hình, tập trung từ 1509 thửa đất; kinh phí thực hiện khoảng 7,4 tỷ đồng.

- Huyện Vũ Quang đã lên phương án đang triển khai thực hiện tại xã Đức Liên, diện tích dự kiến chuyển đổi là 67,6 ha (đã thực hiện xong các khâu chuẩn bị như: lên phương án, họp dân, dự kiến phương án dồn điền đổi thửa).

- UBND thị xã Hồng Lĩnh đề xuất không thực hiện việc tập trung, tích tụ ruộng đất. Lý do theo số liệu thống kê năm 2020, diện tích đất sản xuất nông nghiệp thị xã Hồng Lĩnh là 1.711,46 ha/5.897,31 ha, chiếm 29,02% tổng diện tích đất tự nhiên, cơ bản đã được giao cho người dân sản xuất ổn định, lâu dài (1.594,73 ha). Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của thị xã Hồng Lĩnh đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 08/9/2022, theo đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp được quy hoạch vào mục đích phi nông nghiệp 685,97ha. Diện tích đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân cơ bản đã được cấp giấy CNQSD đất (đạt trên 98%). Việc thực hiện chuyển đổi mất nhiều thời gian và công sức nên người dân không đồng tình ủng hộ<sup>14</sup>

- 03 địa phương (Hương Khê, Đức Thọ, thị xã Kỳ Anh) chưa triển khai thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện, đồng thời đề nghị các Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền vận động. Đồng thời, thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết, kết quả cho thấy một số địa phương khá quyết liệt và bước đầu có những kết quả tích cực. Sau chuyển đổi hình thành cánh đồng lớn theo hướng “một giống, một thời vụ, một quy trình canh tác” tạo sản phẩm hàng hóa đồng nhất, số lượng đủ lớn phục vụ cho doanh nghiệp liên kết các khâu trong quá trình sản xuất; thuận lợi trong việc thực hiện cơ giới hóa (*làm đất, thu hoạch*), điều tiết thủy lợi, điều tra phát hiện và phòng trừ sâu bệnh; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vào đầu tư liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; giảm dần lao động trong sản xuất nông nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn ... Tuy vậy, quá trình thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất vẫn còn chậm, diện tích đưa vào tập trung tích tụ tại các địa phương còn hạn chế (không thực hiện dồn điền đổi thửa theo địa bàn xã mà một số địa phương thực hiện thí điểm tại một số thôn trong xã). Đến nay, còn 03 địa phương (Hương Khê, Đức Thọ, thị xã Kỳ Anh) chưa triển khai thực hiện.

## **2. Nguyên nhân, trách nhiệm**

### **2.1. Nguyên nhân khách quan**

- Một số địa phương diện tích đất sản xuất nông nghiệp bình quân trên hộ thấp; phân tán, manh mún; địa hình ruộng bậc thang (không bằng phẳng) nên việc cải tạo đất, phá bỏ bờ vùng, bờ thửa, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, thủy

<sup>14</sup> Theo báo cáo của UBND thị xã Hồng Lĩnh tại Văn bản số 211/UBND-TXHL ngày 08/6/2023

lợi gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tập trung ruộng đất theo hình thức dồn điền, đổi thửa; cần phải đầu tư kinh phí lớn mới thực hiện được;

- Một số hộ dân sản xuất theo thói quen nhỏ lẻ, tâm lý e ngại sợ sau khi thực hiện chuyển đổi, bóc thăm đến vùng sản xuất không theo ý muốn nên chưa đồng thuận dẫn đến chậm tiến độ, kết quả thực hiện đạt thấp;

- Các vùng đất sản xuất nông nghiệp có kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi phục vụ sản xuất có điều kiện không đồng đều giữa các vùng dẫn đến việc tập trung ruộng đất khó khăn;

- Các vùng đất sản xuất nông nghiệp có lợi thế sản xuất khác nhau; có tiềm năng thu hút đầu tư các công trình, dự án khác nhau nên đã tạo tâm lý cho người dân không muốn thay đổi gộp thửa, có tư tưởng muốn sử dụng đất nhiều nơi khác nhau để chờ cơ hội được bồi thường khi thực hiện các công trình, dự án dẫn đến việc triển khai thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất gặp nhiều khó khăn.

## 2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số địa phương cấp huyện chưa được tập trung, thiếu bám sát cơ sở; chưa chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn đôn đốc, hướng dẫn; quá trình phối hợp thiếu chặt chẽ, kết quả đạt thấp, chất lượng hạn chế, số liệu báo cáo không đầy đủ, chính xác; việc thông tin báo cáo, đánh giá hiệu quả mô hình thí điểm về tập trung, tích tụ ruộng đất theo nội dung của Nghị quyết chưa sát thực tế;

- Một số địa phương chưa tập trung cao trong công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, chính sách trong cán bộ và nhân dân; nhận thức trong triển khai thực hiện Nghị quyết về phương pháp, cách làm còn lúng túng, trách nhiệm chưa cao dẫn đến kết quả thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn gặp nhiều khó khăn, kết quả đạt thấp;

- Quá trình xây dựng phương án tập trung, tích tụ ruộng đất nhiều địa phương chưa thực hiện đảm bảo quy trình, thiếu công khai, khách quan, không điều tra, khảo sát cụ thể dẫn đến những vướng mắc về thực hiện các quyền của người sử dụng đất, như: Đối tượng sử dụng đất không có mặt tại địa phương, hộ sử dụng đất trước ngày 01/7/2014 và sau ngày 01/7/2004; đối tượng thừa kế, diện tích đất dôi dư lớn hơn diện tích đã được giao, cấp Giấy CNQSD đất sau khi phá bờ vùng, bờ thửa, di dời mả, san lấp vùng trũng; quỹ đất công ích..., chưa được tập trung xử lý vụ thể trước khi xây dựng phương án;

- Các sở, ngành chuyên môn chậm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn; các mô hình thí điểm kết quả đang ở mức độ nhất định, chưa tạo được sức lan tỏa mạnh mẽ trong quá trình thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất.

## 3. Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

### 3.1. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Chỉ đạo Đoàn công tác của Tỉnh ủy chỉ đạo cơ sở quan tâm chỉ đạo các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị

quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Chỉ đạo UBKT Tỉnh ủy đưa vào kế hoạch năm 2023 về kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tại các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường kiểm tra, hướng dẫn Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và cơ sở nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng thực hiện chủ trương về tập trung, tích tụ ruộng đất của Tỉnh ủy;

- Chỉ đạo Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; Tăng cường kiểm tra, giám sát các đảng bộ, chi bộ và cấp ủy cơ sở trong việc lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết.

3.2. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các chính sách về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với chính sách hỗ trợ về tập trung, tích tụ ruộng đất.

3.3. UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra đánh giá toàn diện về kết quả tập trung, tích tụ ruộng đất tại các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện mô hình tập trung ruộng đất tại các địa phương nêu trên, rút ra bài học kinh nghiệm để nhân rộng; hướng dẫn thực hiện công tác tập trung, tích tụ ruộng đất; tổ chức tập huấn, hội thảo, chia sẻ kinh nghiệm nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc.

3.4. UBND tỉnh tiếp tục ban hành văn bản và tập trung chỉ đạo các huyện, sở, ngành, đơn vị liên quan về tập trung tổ chức thực hiện kế hoạch, Chương trình hành động về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung, tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

**Câu hỏi 5: Quy trình, thủ tục cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân thông qua đấu giá, không thông qua đấu giá còn vướng mắc do chưa được cập nhật, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tài nguyên và Môi trường áp dụng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cho biết giải pháp trong thời gian tới.**

**Trả lời:**

Theo quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 195 Luật Đất đai quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai có “Thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất”, theo đó, đối với thủ tục hành chính về giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân được UBND tỉnh ban hành Quyết định

số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Tại quyết định đã công bố 03 quy trình thủ tục (1) “Cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân để sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh”; (2) “Giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam để làm nhà ở.” (3) “Giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân để làm nhà ở”. Hiện những thủ tục này đang triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Qua rà soát các quy định về danh mục và nội dung thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường được quy định tại các Quyết định (số 634/QĐ-BTNMT ngày 26 tháng 3 năm 2014; số 1839/QĐ-BTNMT ngày 27 tháng 8 năm 2014; số 2555/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 10 năm 2017; số 3086/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018; số 1686/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 8 năm 2021; số 1085/QĐ-BTNMT ngày 28/4/2023) thấy rằng đối với việc giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân được Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định 01 thủ tục hành chính “Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất”. Trên cơ sở quy định của Luật Đất đai năm 2013; danh mục, nội dung thủ tục hành chính được Bộ Tài nguyên và Môi trường chuẩn hóa quy định tại các quyết định nêu trên; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường soát xét lại các quy trình thủ tục hành chính để cập nhật sửa đổi, bổ sung đảm bảo quy định.

Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoàn chỉnh Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 về việc công bố Danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung ngành Tài nguyên và Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đang trình Sở Khoa học và Công nghệ thẩm định theo quy trình (tại Văn bản số 1650/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN ngày 26/6/2023). Theo đó, đối với thủ tục hành chính giao đất, cho thuê đất của hộ gia đình cá nhân chỉ quy định 01 thủ tục **“Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất”**; đối với thủ tục giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đã được bãi bỏ do không phù hợp với quyết định của Bộ Tài nguyên và Môi trường và được thực hiện theo quy định pháp luật đấu giá tài sản, các quy định của pháp luật đất đai có liên quan.

**Câu hỏi 6:** Việc thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII về thực hiện Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những



**năm tiếp theo được triển khai khá chậm, đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp trong thời gian tới.**

**Trả lời:**

Thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã Ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 03/3/2020 để tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã triển khai thực hiện như sau:

**1. Đến nay có 03 nhiệm vụ đã hoàn thành và tiếp tục duy trì thực hiện trong những năm tiếp theo gồm:**

- Cập nhật, biên tập lại bản đồ địa chính các xã mới (34 xã) sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của HĐND tỉnh: Đã hoàn thành biên tập lại bản đồ, hồ sơ địa chính cho 34 xã sau sáp nhập với khối lượng 3007 tờ bản đồ địa chính, 125 quyển sổ mục kê đất đai, với diện tích là 57.139,36 ha. Sản phẩm hồ sơ sau khi biên tập đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, nghiệm thu đảm bảo theo quy định và bàn giao hồ sơ cho UBND cấp huyện, UBND các xã có liên quan đưa vào khai thác sử dụng từ tháng 11/2021.

- Cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính đối với các biến động phát sinh từ năm 2020 đến 2023: Tổng hợp từ hồ sơ địa chính giai đoạn từ năm 2020 - 2023 toàn tỉnh có 163.672 thửa đất biến động (*biến động do thực hiện quyền của người sử dụng đất 106.828 thửa, biến động do quy hoạch đất ở mới 12.257 thửa, biến động do thực hiện nông thôn mới 16.600 thửa, biến động do thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất 27.987 thửa*), các thửa đất biến động đã được Văn phòng Đăng ký đất đai cập nhật lên hệ thống bản đồ địa chính gắn với việc đo đạc chỉnh lý phục vụ giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất và giải quyết thủ tục hành chính cho nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Thực hiện sao quét hồ sơ biến động đất đai bổ sung vào cơ sở dữ liệu đất đai: Từ năm 2021 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai xây dựng và đưa vào vận hành Cơ sở dữ liệu đất đai tại 13/13 huyện, thành phố, thị xã. Hiện nay, việc sao quét hồ sơ biến động đất đai bổ sung vào cơ sở dữ liệu đất đai được thực hiện đồng thời với vận hành cơ sở dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Tính đến ngày 30/6/2023 đã có hơn 28.000 hồ sơ vận hành, cập nhật trên Hệ thống thông tin đất đai.

**2. Có 02 nhiệm vụ đã triển khai nhưng chưa hoàn thành:**

- Cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ và hồ sơ địa chính đối với các thửa đất đã có biến động từ khi hoàn thành đo đạc đưa bản đồ địa chính vào sử dụng đến thời điểm ban hành Nghị quyết: Tính từ khi các xã hoàn thành đo đạc bản đồ địa chính theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 đến hết năm 2019. Toàn tỉnh có khoảng 309.240 thửa đất biến động trên 12.158 tờ bản đồ địa chính thuộc 197 xã, phường, thị trấn (sau khi sáp nhập). Thực hiện Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đã có 03 huyện bố

trí trí kinh phí (gồm: Cẩm Xuyên, Đức Thọ và TP. Hà Tĩnh) và phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai để triển khai thực hiện cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính. Tuy nhiên do khối lượng thửa đất biến động lớn, kéo dài trong nhiều năm không được cập nhật; còn 10/13 huyện, thị xã chưa bố trí kinh phí để thực hiện nên đến nay các biến động trong giai đoạn này vẫn chưa được cập nhật đầy đủ. Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tiếp tục chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện.

Như vậy, nội dung công việc này chưa hoàn thành nguyên nhân chính do UBND cấp huyện chưa quan tâm bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh giao<sup>15</sup>.

- Việc đo đạc lập bản đồ và hoàn thiện hồ sơ địa chính 6 xã, phường thuộc Khu Kinh tế Vũng Áng, thị xã Kỳ Anh (Kế hoạch thực hiện trong năm 2020) và đo đạc lập bản đồ và hoàn thiện hồ sơ địa chính 12 xã, thị trấn (huyện Thạch Hà 07 xã, huyện Cẩm Xuyên 02 thị trấn, huyện Kỳ Anh 01 xã và huyện Vũ Quang 02 xã – Kế hoạch thực hiện trong năm 2021): UBND tỉnh đã có Văn bản số 4146/UBND-LN<sub>2</sub> ngày 26/6/2020 về việc đồng ý chủ trương lập thiết kế kỹ thuật, dự toán đo vẽ bản đồ lập hồ sơ địa chính đối với 18 xã, phường, thị trấn chưa được đo đạc bản đồ địa chính theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã giao cho Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với chính quyền địa phương 18 xã, phường, thị trấn (sau sắp xếp xã Thạch Bàn và xã Thạch Đình nhập thành xã Đình Bàn) thực hiện khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật - dự toán. Theo đó, Văn phòng Đăng ký đất đai đã hoàn thành việc lập Thiết kế kỹ thuật – dự toán, trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định từ tháng 5/2022. Tuy nhiên, do thời gian qua trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” (Dự án VILG) kế hoạch 30/6/2023 hoàn thành dự án. Theo ý kiến của Ban quản lý dự án VILG cấp Trung ương thì nếu triển khai đo vẽ bản đồ địa chính đồng thời với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai sẽ có sự trùng lặp về đầu tư (cần phải hoàn thành dự án VILG trước, để bóc tách các nội dung công việc đã thực hiện, chưa thực hiện theo dự án VILG, để tránh đầu tư trùng lặp).

Hiện nay, Dự án VILG đã hoàn thành đưa vào vận hành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai phối hợp với UBND các huyện, các xã rà soát bóc tách khối lượng đã thực hiện, chưa thực hiện để hoàn thiện lại Thiết kế kỹ thuật - dự toán trình thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kịp thời.

Như vậy, nội dung này đến nay chưa thực hiện nguyên nhân chính là do chờ Dự án VILG vừa mới hoàn thành, Sở Tài nguyên và Môi trường mới có cơ sở chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai tiếp tục thực hiện đối với các địa phương và các nội dung còn lại.

<sup>15</sup> Gồm các huyện: Can Lộc, Kỳ Anh, Thạch Hà, Lộc Hà, Nghi Xuân, Hương Khê, Hương Sơn, Vũ Quang, Thị xã Hồng Lĩnh, Thị xã Kỳ Anh.

### 3. Giải pháp

- Hiện nay Cơ sở dữ liệu đất đai tại 13/13 địa bàn cấp huyện đã hoàn thành và đưa vào vận hành. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các địa phương thực hiện khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai. Giao Văn phòng Đăng ký đất đai gắn việc chỉnh lý, cập nhật hồ sơ địa chính với giải quyết thủ tục hành chính về đất đai; thực hiện cập nhật, chỉnh lý thường xuyên cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định tại các Điều 79, 80, 81 và 82 của Thông tư số 05/2017/TT-BTNMT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố tập trung hoàn thành lập thiết kế kỹ thuật dự toán đo đạc bản đồ 18 xã còn lại (tại địa bàn thị xã Kỳ Anh và các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà và Vũ Quang) để triển khai thực hiện trong năm 2023.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các tồn đọng liên quan việc thực hiện Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa đất đang còn tồn đọng và việc bố trí kinh phí trả nợ cho các đơn vị tư vấn thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hàng năm bố trí nguồn kinh phí để thực hiện đo đạc cập nhật, chỉnh lý các biến động đất đai từ khi hoàn thành công tác đo đạc bản đồ địa chính theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh đến năm 2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- GD, PGD Sở;
- Lưu: VT, VP, TTT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Huấn**